

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH SÓC TRĂNG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số:15/2022/HS-ST

Ngày: 14 - 6 - 2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Nhân

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Tạ Dương Thắng

Bà Phạm Thị Tuyết Trinh

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Tú Lệ, là thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: bà Võ Thị Bé Năm - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 19/2022/HS-ST, ngày 17 tháng 5 năm 2022 (theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 25/2022/QĐXXST-HS, ngày 23/5/2022), đối với bị cáo:

Nguyễn Thị D, sinh ngày 01/01/1990, tại Bà Rịa – Vũng Tàu; Nơi cư trú: Khu phố H, thị trấn H, huyện Đ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; Chỗ ở hiện nay: ấp B, xã H, huyện C Thành, tỉnh Sóc Trăng; nghề nghiệp: Nội trợ; trình độ văn hóa (học vấn): 01/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn H và bà Nguyễn Thị P; bị cáo có chồng và 01 đứa con; Tiền án: có 02 tiền án (vào ngày 22/12/2017, bị Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Bình Dương xử phạt 01 năm tù, về “Tội trộm cắp tài sản” (đã chấp hành xong hình phạt tù); đến ngày 24/9/2020, bị Tòa án nhân dân thị xã C, tỉnh Bình Dương xử phạt 08 tháng tù, về “Tội trộm cắp tài sản” (chưa chấp hành hình phạt tù, chưa được xóa án tích); tiền sự: không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 10 tháng 3 năm 2022 cho đến nay, (bị cáo có mặt).

- Người bị hại: Bà Nguyễn Thị Mỹ L, sinh năm 1988; nơi cư trú: ấp A, thị trấn C, huyện C, tỉnh Sóc Trăng (có mặt).

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Ông Huỳnh Duy L, sinh năm 1985; nơi cư trú: ấp A, thị trấn C, huyện C, tỉnh Sóc Trăng (có đơn xin vắng mặt).

2. Ông Lý V, sinh năm 1986; nơi cư trú: ấp B, xã H, huyện C, tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt)

3. Ông Võ Văn H, sinh năm 1987; nơi cư trú: ấp A, thị trấn C, huyện C, tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt).

- Người tham gia tố tụng khác (người làm chứng):

1. Bà Lý Thị T, sinh năm 1960; nơi cư trú: ấp B, xã H, huyện C, tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt).

2. Ông Nguyễn Văn N, sinh năm 1998; nơi cư trú: ấp A, thị trấn C, huyện C, tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt).

3. Bà Nguyễn Thị Minh T, sinh ngày 03/10/2005; nơi cư trú: ấp A, thị trấn C, huyện C, tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 09 giờ, ngày 27/12/2021, bị cáo Nguyễn Thị D điều khiển xe mô tô, biển kiểm soát 65B1-581.64 chở theo cháu bé tên Đ (06 tuổi), đi từ nhà ở ấp B, xã H, huyện C, tỉnh Sóc Trăng đến chợ Q, thị trấn C, huyện C, tỉnh Sóc Trăng để mua thức ăn cho con. Khi đến khu vực chợ, D ghé vào quầy bán cháo dinh dưỡng của bà Nguyễn Thị Mỹ L để mua cháo cho con, thì thấy có một mình con gái của bà L là em Nguyễn Thị Minh T đứng bán cháo. Trong lúc đợi mua cháo, D quan sát thấy trong học tủ quầy bán cháo có để một điện thoại di động, nhãn hiệu Oppo Reno4 (chiếc điện thoại này là của bà Nguyễn Thị Mỹ L), nên D nảy sinh ý định lấy trộm để bán lấy tiền tiêu xài. Tiếp đó, D mua trước một hộp cháo và một hộp súp cua mang để ra xe, rồi quay trở lại mua thêm một hộp cháo nữa; lợi dụng lúc em Minh T đang tập trung múc cháo bán, thì D đã lén lút dùng tay phải lấy chiếc điện thoại nói trên rồi giấu vào trong túi áo khoác. Sau đó, D mang chiếc điện thoại đến cửa hàng điện thoại di động “Duy L” (tại chợ Q) bán cho ông Huỳnh Duy L với số tiền 2.500.000 đồng và D đã tiêu xài hết số tiền nói trên.

Sau khi phát hiện bị mất chiếc điện thoại di động, em Minh T đã đến cơ quan Công an thị trấn Châu Thành để trình báo sự việc. Qua kiểm tra, xác minh ban đầu, lực lượng Công an thị trấn Châu Thành nghi vấn và mời D đến trụ sở cơ quan để làm việc, thì D đã thừa nhận toàn bộ hành vi lén lút chiếm đoạt chiếc điện thoại di động nói trên của bị hại Nguyễn Thị Mỹ L. Xét thấy vụ việc có dấu hiệu của tội phạm “Trộm cắp tài sản”, nên Công an thị trấn Châu Thành đã chuyển tin

báo tội phạm nói trên cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng để thụ lý, giải quyết theo thẩm quyền.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 04/2022/HĐĐG-TCKH ngày 22/02/2022 của Hội đồng định giá tài sản, thuộc Ủy ban nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng, kết luận: tài sản là 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Oppo Rene4, tại thời điểm ngày 27/12/2021, có giá trị thành tiền là **5.243.000 đồng**.

Đến ngày 01/3/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng đã ra quyết định khởi tố vụ án hình sự; ngày 10/3/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã ra quyết định khởi tố bị can và áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú đối với Nguyễn Thị D, về tội “Trộm cắp tài sản”, quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Về vật chứng của vụ án: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng đã tạm giữ:

- Tạm giữ của bị can Nguyễn Thị D: 01 xe mô tô, nhãn hiệu SUZUKI, số loại Hayate, biển kiểm soát 65B1-581.64, số máy F4A5138947, số khung F4EE090135827; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 044121, biển kiểm soát 65B1-581.64.

- Tạm giữ của em Nguyễn Thị Minh T: 01 hóa đơn giá trị gia tăng số 1110237 của Cửa hàng “Điện máy xanh”, địa chỉ: số 77, ấp Đ, thị trấn C, huyện C, tỉnh Sóc Trăng; 01 hộp điện thoại di động, nhãn hiệu Oppo Rene4, số IMEI 1: 867671055299630, số IMEI 2: 867671055299622.

- Tạm giữ của người bị hại Nguyễn Thị Mỹ L: 01 đĩa CD, nhãn hiệu Maxell, trên đĩa có ghi dung lượng 700MB, bên trong đĩa có chứa dữ liệu đoạn camera ghi lại hình ảnh tại quầy bán cháo vào ngày 27/12/2021.

Trong quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng đã ra quyết định xử lý vật chứng bằng hình thức giao trả chiếc xe mô tô, nhãn hiệu SUZUKI, số loại HAYATE, kiểm kiểm soát 65B1-581.64 và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 044121, biển kiểm soát 65B1-581.64 cho chủ sở hữu là ông Lý V; giao trả 01 hộp điện thoại di động, nhãn hiệu Oppo Rene4 cho chủ sở hữu là bà Nguyễn Thị Mỹ L.

Về trách nhiệm dân sự: người bị hại Nguyễn Thị Mỹ L yêu cầu bị cáo Nguyễn Thị D phải bồi thường thiệt hại tài sản là chiếc điện thoại nói trên với số tiền theo kết luận định giá tài sản là 5.243.000 đồng. Đến nay, bị cáo Nguyễn Thị D đã bồi thường đủ số tiền 5.243.000 đồng cho người bị hại, nên không đặt ra để xem xét.

Tại Cáo trạng số 19/CT-VKS-CT, ngày 12/5/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng đã truy tố bị cáo Nguyễn Thị D về tội "Trộm cắp tài sản", quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng:

Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; Điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50; Điều 56 Bộ luật Hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên phạt bị cáo: Nguyễn Thị D với mức án tù từ 03 năm tù đến 03 năm 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Đề nghị Hội đồng xét xử tổng hợp của bản án hình sự sơ thẩm số 198/2020/HSST ngày 24/9/2020 của Tòa án nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương xử phạt bị cáo 08 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản".

* Về xử lý vật chứng: Đối với vật chứng trong giai đoạn điều tra đã tạm giữ và đã ra quyết định xử lý vật chứng bằng hình thức giao trả cho chủ sở hữu, nên không đặt ra xem xét.

* Về trách nhiệm dân sự: người bị hại Nguyễn Thị Mỹ L yêu cầu bị cáo Nguyễn Thị D phải bồi thường thiệt hại tài sản là chiếc điện thoại nói trên với số tiền theo kết luận định giá tài sản là 5.243.000 đồng. Đến nay, bị cáo Nguyễn Thị D đã bồi thường đủ số tiền 5.243.000 đồng cho người bị hại, nên không đặt ra để xem xét.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, ý kiến của các bị cáo cùng lời khai của những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Tại phiên tòa vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng nêu trên trong vụ án, mặc dù Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, Hội đồng xét xử xét thấy sự vắng mặt của họ không gây trở ngại cho việc xét xử và lời khai của họ đã có trong hồ sơ vụ án, nên căn cứ Điều 292, Điều 293 và Điều 299 Bộ luật Tố tụng hình sự, quyết định xét xử vắng mặt những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan và người làm chứng nêu trên.

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra và truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Ngoài ra, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, không có người nào có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Thị D đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố. Thấy rằng, lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa hôm nay là phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Nên có đủ căn cứ xác định: Vì mục đích muốn có tiền để tiêu xài, nên vào khoảng 09 giờ, ngày 27/12/2021, tại quầy bán cháo dinh dưỡng của người bị hại Nguyễn Thị Mỹ L, thuộc khu vực ấp A, thị trấn C, huyện C, tỉnh Sóc Trăng, bị cáo Nguyễn Thị D đã cố ý thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản là 01 chiếc điện thoại di động, nhãn hiệu OPPO Rene4 của người bị hại Nguyễn Thị Mỹ L, có giá trị theo kết luận của Hội đồng định giá tài sản là 5.243.000 đồng, do bị cáo đã có 02 tiền án về tội trộm cắp tài sản chưa được xóa án tích, nay đã tái phạm, cho nên Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành truy tố bị cáo Nguyễn Thị D về tội trộm cắp tài sản điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự là hoàn toàn có căn cứ đúng người, đúng tội, không oan cho bị cáo. Hành vi trên của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của bị hại trong vụ án được pháp luật bảo vệ. Ngoài ra, hành vi phạm tội của bị cáo còn gây mất an ninh, trật tự, an toàn xã hội ở địa phương, gây bất bình trong dư luận và còn thể hiện tính chất xem thường pháp luật, Cho nên, bị cáo phải bị xử lý nghiêm minh trước pháp luật là cần thiết, nhằm để răn đe, giáo dục đối với các bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

Đối với người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Huỳnh Duy L: trong quá trình điều tra, đã xác định vào ngày 27/12/2021, tại cửa hàng điện thoại di động “Duy L”, thì ông L (chủ cửa hàng) có mua chiếc điện thoại di động nói trên từ bị cáo Nguyễn Thị D với số tiền 2.500.000 đồng. Sau đó, ông L đã bán lại chiếc điện thoại này cho người khách không quen biết (không xác định họ tên, địa chỉ); khi mua điện thoại của D, thì ông L không biết chiếc điện thoại nói trên là do D phạm tội mà có, cho nên không đặt ra xem xét về trách nhiệm hình sự đối với ông Huỳnh Duy L.

Đối với người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Lý V: trong quá trình điều tra, đã xác định do bị cáo Nguyễn Thị D có mối quan hệ vợ, chồng với ông Lý V, nên vào ngày xảy ra vụ án, bị cáo D có lấy chiếc xe mô tô, biển kiểm soát 65B1-581.64 của ông Lý V để làm phương tiện điều khiển đi mua cháo cho con, nhưng sau đó bị cáo đã sử dụng chiếc xe này để làm phương tiện thực hiện hành vi phạm tội, thì ông Lý V không hay biết, cho nên không đặt xem xét về trách nhiệm hình sự đối với ông Lý V.

Về tình tiết định tội: Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo Nguyễn Thị D không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Tuy nhiên, về nhân thân bị cáo đã có 02 tiền án, về “Tội trộm cắp tài sản” (đã “Tái phạm”, chưa được xóa án tích), nay cố ý tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội, nên thuộc tình tiết định khung hình phạt “Tái phạm nguy hiểm”, quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, tại phiên tòa người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bị cáo đã bồi thường thiệt hại cho người bị hại Nguyễn Thị Mỹ L số tiền 5.243.000 đồng. Do đó, căn cứ các tình tiết giảm nhẹ nêu trên áp dụng cho bị cáo theo quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Về trách nhiệm dân sự: người bị hại Nguyễn Thị Mỹ L yêu cầu bị cáo Nguyễn Thị D phải bồi thường thiệt hại tài sản là chiếc điện thoại nói trên với số tiền theo kết luận định giá tài sản là 5.243.000 đồng. Đến nay, bị cáo Nguyễn Thị D đã bồi thường đủ số tiền 5.243.000 đồng cho người bị hại, nên không đặt ra để xem xét.

Về vật chứng của vụ án: Đối với vật chứng trong giai đoạn điều tra đã tạm giữ và đã ra quyết định xử lý vật chứng bằng hình thức giao trả cho chủ sở hữu, nên không đặt ra xem xét.

Về án phí: bị cáo là người bị kết án, nên bị cáo phải chịu nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: bị cáo Nguyễn Thị D, phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 173; Điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50; Điều 56 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017); Điều 135, 136, 299, Điều 333 và Điều 338 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

2. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị D 03 (ba) năm tù về tội "Trộm cắp tài sản". Tại bản án hình sự sơ thẩm số 198/2020/HSST ngày 24/9/2020 của Tòa án nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương xử phạt bị cáo 08 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành của 02 bản án là 03 (ba) năm 08 (tám) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

3. Về trách nhiệm dân sự: người bị hại Nguyễn Thị Mỹ L yêu cầu bị cáo Nguyễn Thị D phải bồi thường thiệt hại tài sản là chiếc điện thoại nói trên với số tiền

theo kết luận định giá tài sản là 5.243.000 đồng. Đến nay, bị cáo Nguyễn Thị D đã bồi thường đủ số tiền 5.243.000 đồng cho người bị hại, nên không đặt ra để xem xét.

4. Về xử lý vật chứng của vụ án: Đối với vật chứng trong giai đoạn điều tra đã tạm giữ và đã ra quyết định xử lý vật chứng bằng hình thức giao trả cho chủ sở hữu, nên không đặt ra xem xét.

5. Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Thị D phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng.

6. Về quyền kháng cáo bản án: bị cáo, người bị hại, có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo bản án là 15 ngày, tính từ ngày họ nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết, để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử vụ án theo trình tự phúc thẩm.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền yêu cầu thi hành án, thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh ST;
- VKND tỉnh ST
- VKSND huyện CT;
- Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, NVLQ;
- Chi cục THADS huyện CT;
- Cơ quan THAHS, CA huyện CT;
- Sở Tư pháp tỉnh ST;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Văn Nhân